

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2025/HS-ST
Ngày 22-10-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Rạng Đông

Bà Nguyễn Hồng Tươi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghị, Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2025/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

- Nguyễn Cao S, sinh năm 1973; Tên gọi khác: Không; Tại: Long X - A G; Nơi ĐKTT: Khóm Đông Thịnh 8, phường Mỹ Ph, thành phố L X, tỉnh A G; Địa chỉ mới: Khóm Đông Thịnh 8, phường L X, tỉnh A G; Chỗ ở hiện nay: Số 61, đường Lý Thường Kiệt, Khu phố 5, D Đ, đặc khu P Q, tỉnh A G; Nghề nghiệp: Xây dựng; Trình độ văn hóa: 11/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1929 (đã chết) và bà Châu Thị T, sinh năm 1941. Anh, chị, em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1976. Vợ tên Trương Thị Ch, sinh năm 1981 (đã ly hôn). Con có 05 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án: 01. Ngày 01-11-2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 10 tháng 19 ngày tù về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo chưa chấp hành xong Bản án về nộp án phí và số tiền tịch thu nộp ngân sách nhà nước, chưa

được xóa án tích; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 08/8/1991, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985. Đã chấp hành xong Bản án, được xóa án tích. Ngày 31/10/2023, bị Công an thành phố Phú Quốc xử phạt số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Đã chấp hành xong quyết định. Đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23-12-2024 đến ngày 31-3-2025 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Ông Trương Quang L, sinh năm 1983 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Cây Thông Ng, đặc khu P Q, tỉnh A G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15-12-2024, ông Trương Quang L bị lực lượng Công an thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tạm giữ 02 xe ô tô tải biển kiểm soát 68C - 047.60 và xe ô tô tải biển kiểm soát 68C - 100.69 về hành vi vận chuyển khoáng sản. Đến ngày 16-12-2024, do cần có tiền để trả nợ, nên Nguyễn Cao S nảy sinh ý định thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với ông L để có tiền trả nợ. S đã chủ động gọi điện thoại liên lạc với ông L nói muốn được trả lại 02 xe ô tô tải đang bị tạm giữ sớm hơn thì S nói sẽ “lo được”, S kêu ông L đưa tiền cho S để đi lo cho lực lượng Công an, nhưng S không có quen biết với cán bộ Công an thành phố Phú Quốc và cũng không có liên hệ với Cơ quan Công an để làm thủ tục nhận xe cho ông L.

Do S nghĩ xe chỉ bị xử phạt hành chính thì sẽ được trả lại xe, nên S đã nói dối với ông L là nhận tiền lo Công an để lấy xe ra cho ông L trong vòng 03 ngày nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông L. Đến ngày 20-12-2024, S hẹn ông L đến quán cà phê “Bi”, thuộc Tổ 9, ấp Cây Thông Tr, xã Cửa D, thành phố Ph Q, tỉnh Kiên G (Nay là khu phố Cây Thông Tr, đặc khu P Q, tỉnh AG) để thỏa thuận nhận số tiền đi lo cho lực lượng Công an là 150.000.000 đồng và S cam kết trong vòng 03 ngày kể từ ngày 20-12-2024 sẽ nhận xe trả cho ông L. Ông L tin tưởng là thật, nên ông L chuyển qua tài khoản của S số tiền 5.000.000 đồng và S ghi biên nhận cho ông L nội dung nhận làm thủ tục liên lạc với Công an để cho ông L

nhận lại 02 chiếc xe ô tô tải đang bị Công an thành phố Phú Quốc tạm giữ. Số tiền 145.000.000 đồng còn lại S hẹn với ông L vào ngày 23-12-2024, sẽ tiếp tục đến gặp để nhận đủ tiền tại quán cà phê nêu trên và cam kết sẽ lấy được xe cho ông L. Sau khi nhận số tiền của L 5.000.000 đồng, S sử dụng trả nợ hết, chứ không làm thủ tục liên hệ để nhận xe như đã hứa, do thông tin đưa ra là gian dối.

Đến khoảng 11 giờ, ngày 23-12-2024, S đến quán cà phê “Bi” gặp ông L, ông L đưa cho S 145.000.000 đồng, sau khi S nhận tiền thì bị Công an đến bắt quả tang. Đến ngày 31-12-2024, Nguyễn Cao S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phú Quốc khởi tố, tạm giam để điều tra.

*** Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

+ Tiền Việt Nam 145.000.000 đồng;
+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh đen, số Imei: 353324651560515, số Imei 2: 353324651592047, đã qua sử dụng.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Đã trả cho bị hại Trương Quang Lộc số tiền 145.000.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh đen, số Imei: 353324651560515, số Imei 2: 353324651592047, đã qua sử dụng. Đã nhập kho vật chứng, đề nghị xử lý theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Bị cáo Nguyễn Cao S đã bồi thường cho bị hại Trương Quang L số tiền 5.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 46/CT-VKSKV2 ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang (Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc chuyển đổi) đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao S về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Cao S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa kết luận hành vi của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao S từ 06 đến 09 tháng tù.

Về tang vật: Đã trả cho bị hại Trương Quang Lộc số tiền 145.000.000 đồng. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh đen, số Imei: 353324651560515, số Imei 2: 353324651592047, đã qua sử dụng. Đã nhập kho vật chứng, đề nghị xử lý theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Cao S đã bồi thường cho bị hại Trương Quang Lộc số tiền 5.000.000 đồng. Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Cao S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không khai thêm tình tiết mới. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố không bị ép cung, bức cung hay nhục hình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phú Quốc nay là Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào ngày 16-12-2024, do cần có tiền để trả nợ, nên Nguyễn Cao S nói dối với ông Trương Quang L có quen biết lực lượng Công an, S kêu L đưa tiền cho S 150.000.000 đồng để giúp cho ông L sớm nhận lại 02 xe ô tô tải biển kiểm soát 68C - 047.60 và xe ô tô tải biển kiểm soát 68C - 100.69 đang bị Công an thành phố Phú Quốc tạm giữ do vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển khoáng sản, ông L tin tưởng là thật nên đồng ý. Đến ngày 20-12-2024, ông L chuyển cho S số tiền

5.000.000 đồng; Đến ngày 23-12-2024, ông L đưa cho S số tiền 145.000.000 đồng tại quán cà phê “Bi”, thuộc tổ 9, khu phố Cây Thông Trong, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang thì bị Công an thành phố Phú Quốc bắt quả tang. Tổng cộng S lừa đảo chiếm đoạt của ông L số tiền 150.000.000 đồng.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang truy tố bị cáo S về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác một cách một cách trái pháp luật thì bị xử lý nghiêm. Khi biết được người bị hại bị xử lý hành chính, tạm giữ 02 xe ô tô tải là tài sản có giá trị cao. Bị cáo đã chớp lấy thời cơ, lợi dụng lòng tin của những người bị hại, đề xuất với người bị hại đưa tiền cho bị cáo tìm mối quan hệ lấy tài sản ra, người bị hại đồng ý giao tiền cho bị cáo thì bị cáo chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến uy tín của ngành Công an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 01-11-2013 bị cáo S đã bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 10 tháng 19 ngày tù, về tội “Vi phạm các quy định về sử dụng đất đai”, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo chưa chấp hành xong Bản án về nộp án phí và số tiền tịch thu nộp ngân sách nhà nước, nên chưa được xóa án tích, đã tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại, hoàn trả lại tiền cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, lời nói sau cùng thể hiện thái độ biết ăn năn hối cải. Trong thời gian tại ngoại, vào ngày 11-10-2025 bị cáo có báo tin cho cơ quan Công an việc 02 đối tượng trốn trại cai nghiện. Theo báo cáo tin, các đối tượng đã bị lực lượng Công an bắt đem về nơi quản lý, giáo dục theo quy định. Do

vậy, sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều 51 BLHS, HĐXX chấp nhận áp dụng khoản 1, Điều 54 BLHS để chuyển khung hình phạt cho bị cáo qua đó cũng thể hiện tính nhân văn, nhân đạo, khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Nhưng dù có giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, HĐXX vẫn phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có đủ thời gian nhìn nhận lại việc làm của mình mà sửa đổi sai lầm, khuyết điểm trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về tang vật trong vụ án: Tiền Việt Nam 145.000.000 đồng, được Cơ quan điều tra đã giao trả cho người bị hại, HĐXX miễn xét. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh đen, số Imei: 353324651560515, số Imei 2: 353324651592047, đã qua sử dụng. Bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện có giá trị sử dụng HĐXX tịch thu cho bán đấu giá sung công quỹ nhà nước là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Cao S đã bồi thường cho người bị hại ông Trương Quang Lộc số tiền 5.000.000 đồng. Người bị hại không yêu cầu gì thêm, HĐXX miễn xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 174; Điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Khoản 1, Điều 54 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Cao S** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Xử phạt: **Nguyễn Cao S** 06 (sáu) tháng tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt tù. Khấu trừ vào thời gian bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 23-12-2024 đến ngày 31-3-2025.

3. Về tang vật trong vụ án: Áp dụng khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với số tiền 145.000.000 đồng, được Cơ quan điều tra đã giao trả cho người bị hại, HĐXX miễn xét.

- Tịch thu cho bán đấu giá để sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh đen, số Imei: 353324651560515, số Imei 2: 353324651592047, đã qua sử dụng (Tang vật được chuyển giao theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 36/QĐ-VKSKV2 ngày 12-9-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - An Giang và biên bản chuyển giao vật chứng ngày 22-10-2025).

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Cao S đã bồi thường cho người bị hại ông Trương Quang L số tiền 5.000.000 đồng. Người bị hại không yêu cầu gì thêm, HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hình sự: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- An Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại UBND cấp xã để yêu cầu xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 2 - An Giang;
- Phòng THADS khu vực 2 - An Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Kiệt